

Số: /BC-BCĐ

Cát Hải, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW
của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu Cát Hải**
(Tính đến ngày 11/5/2026)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 447-KH/TU, ngày 09/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng thành phố Hải Phòng, trên cơ sở điều kiện thực tiễn của địa phương, Ban Chỉ đạo UBND đặc khu đã xây dựng và ban hành Chương trình công tác năm 2026, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

- UBND đặc khu đã ban hành Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06/CP và cải cách hành chính đặc khu Cát Hải; Chỉ đạo thành lập 02 Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, phân công rõ người phụ trách từng mảng (khoa học – công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06); Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và Đội hỗ trợ chuyển đổi số phản ứng nhanh của đặc khu Cát Hải; Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo của UBND về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP đặc khu Cát Hải;

- UBND đặc khu đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/01/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn đặc khu Cát Hải; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/01/2026 Thực hiện xây dựng và triển khai lộ trình đổi mới công nghệ đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hải Phòng đến năm 2035 trên địa bàn đặc khu Cát Hải; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 27/01/2026 Thực hiện Chuyển đổi số đặc khu Cát Hải năm 2026; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/01/2026 Kế hoạch Triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 30/3/2026 Kế hoạch Triển khai các nhiệm

vụ tại Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 23/3/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặc khu Cát Hải; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 21/4/2026 về việc Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn đặc khu Cát Hải; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 29/4/2026 về Xây dựng mô hình “Đặc khu Cát Hải -Đổi mới sáng tạo” giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 05/5/2026 về Hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn đặc khu Cát Hải năm 2026;

+ Công văn số 215/UBND-VHXH, ngày 13/01/2026 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng Wifi kết nối Internet tốc độ cao phục vụ miễn phí trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

+ Công văn số 468/UBND-VHXH, ngày 23/01/2026 về việc rà soát các dự án chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

+ Công văn số 664/UBND-VHXH, ngày 04/02/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 570/KH-SGDĐT, ngày 31/01/2026 của Sở GDĐT về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

+ Công văn số 2229/UBND-VHXH, ngày 24/4/2026 về việc đề xuất nội dung triển khai Nghị định quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm dịch vụ Halal.

+ Công văn số 2293/UBND-VHXH, ngày 29/4/2026 về việc hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới.

- UBND đặc khu ban hành Các văn bản được ban hành kịp thời, bám sát nội dung chỉ đạo của Trung ương và thành phố; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

- Các nhà trường: Đã ban hành quyết định thành lập BCĐ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW tại các nhà trường năm học 2025-2026; Quy chế hoạt động của BCĐ; Kế hoạch thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

- UBND đặc khu chỉ đạo tiếp tục tăng cường quán triệt triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 10/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các hội nghị giao ban tuần, tháng.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" theo Công văn số 628-CV/BTGDVTU ngày 02/4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; Kế hoạch số 06-KH/ĐU của Đảng ủy về triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn đặc khu.

- Ủy ban nhân dân đặc khu ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày

21/4/2026 về việc Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn đặc khu Cát Hải; chỉ đạo tăng cường tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền thanh; xây dựng, duy trì các chuyên mục về chuyển đổi số, “Bình dân học vụ số” trên Cổng thông tin điện tử đặc khu; qua đó nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2026; Thông báo số 01-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo

- Tại Chương trình công tác năm 2026 và Thông báo số 01-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo đặc khu về điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ, tổng số nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026. *Tổng có 11 chỉ tiêu và 38 nhiệm vụ (trong đó, Quý I/2026 có 11 chỉ tiêu, 08 nhiệm vụ theo tiến độ và 17 nhiệm vụ triển khai thường). Đến ngày 11/5/2026 đã hoàn thành 05/11 chỉ tiêu và 10/38 nhiệm vụ trong năm 2026; các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn lại đều đang triển khai thực hiện đúng hạn, không có nhiệm vụ để quá hạn.*

(Theo chi tiết phụ lục gửi kèm)

2. Về chuyển đổi số

2.1. Hạ tầng số

- Triển khai rà soát hệ thống hạ tầng mạng, thiết bị an toàn thông tin tại cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, triển khai xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin.

- Duy trì, đảm bảo đường truyền mạng internet phục vụ khai thác sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử, điều hành tác nghiệp; phục vụ hội nghị truyền hình và đường truyền số liệu giải pháp bảo mật kênh truyền thiết bị BML10 phục vụ tiếp nhận, xử lý văn bản mật tại các cơ quan Đảng tại Đảng ủy, UBND đặc khu;

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì hạ tầng phòng họp trực tuyến và phòng họp số E-Cabinet chuyên dụng tại cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND đặc khu nhằm phục vụ các hội nghị truyền hình, các cuộc họp của Đảng ủy, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu theo chỉ đạo của Thành ủy và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Triển khai khảo sát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, khả năng đáp ứng của hệ thống phòng họp số để có phương án nâng cấp, hoàn thiện trong thời gian tới.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu được trang bị đầy đủ thiết bị (16 bộ máy tính để bàn; 02 máy tính xách tay; 10 máy scan; 15 máy in; 02 máy photo copy,...; các tiết bị máy tính đã cơ bản được cài đặt đầy đủ phần mềm xử lý văn bản, ký số, diệt vi rút, hệ thống mạng internet riêng, hệ thống quản lý mã độc,...; có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp: camera, màn hình tra cứu, thiết bị phục vụ số hóa), bảo đảm đầy đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết TTHC và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

2.2. Chính quyền số

- Duy trì, vận hành thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành, gồm: hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng (www.dcs.vn), hệ thống Văn phòng điện tử HPnet, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, phần mềm quản lý đảng viên 4.0 và các phần mềm chuyên dụng khác, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Cấp và quản lý tài khoản cho 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trên hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng, hệ thống Văn phòng điện tử HPnet; phần mềm quản lý Đảng viên 4.0; phần mềm công tác kiểm tra Đảng...; duy trì thực hiện xử lý văn bản, ký số trên môi trường điện tử, tỷ lệ đạt trên 90% (trừ văn bản mật).

- Triển khai đồng bộ chữ ký số chuyên dùng, xác thực hai lớp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; hướng dẫn khai thác, sử dụng chữ ký số trên hệ thống quản lý văn bản HPnet và ký số trên SIM, bảo đảm an toàn, bảo mật trong trao đổi, xử lý công việc¹.

- Duy trì, vận hành hiệu quả phòng họp số, phòng họp không giấy tờ (E-Cabinet) phục vụ các cuộc họp của Đảng ủy, HĐND, UBND đặc khu; triển khai kỳ họp HĐND không giấy tờ.

- Duy trì, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin; thực hiện lập lịch công tác, báo cáo trực tuyến trên hệ thống báo cáo của Trung ương², Thành ủy và UBND thành phố.

- Sử dụng 106 chứng thư số của UBND đặc khu phục vụ ký số, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử.

- Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện công khai, Niêm yết 381 thủ tục hành chính, trong đó:

+ Thủ tục hành chính toàn trình: 224 thủ tục.

+ Thủ tục hành chính một phần: 157 thủ tục.

- Số lượng thủ tục hành chính đã thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 1.767 thủ tục; trực tuyến một phần: 6.329 thủ tục, trực tiếp: 125 thủ tục.

- Tỷ lệ thực hiện từng loại TTHC theo hình thức trực tiếp DVC trực tuyến toàn trình: 21,5%, trực tuyến một phần: 77,0%, trực tiếp: 1,5%.

Báo cáo số liệu chi tiết: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 10/5/2026, Trung tâm thực hiện tiếp nhận, giải quyết tổng số: 8.221 hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ trực tuyến: 8.096 hồ sơ; tỷ lệ đạt: 98,48%

¹ Đăng ký triển khai ký số trên sim đối với 4 tài khoản là lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội đặc khu

² Duy trì thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tiến độ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên hệ thống giám sát, đánh giá theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy.

- + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua bưu chính: 125 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã giải quyết: 7.919 hồ sơ trước hạn.
- Số hồ sơ rút (từ chối): 197 hồ sơ.
- Số hồ sơ đang giải quyết: 105 hồ sơ (trong hạn).
- Số hồ sơ quá hạn: Không.

* Trong đó tính riêng trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 356 hồ sơ (gồm: Bộ Xây dựng: 32 hồ sơ; Bộ Công thương: 04 hồ sơ; Bộ Giao thông: 05 hồ sơ; Bộ Tài chính: 194 hồ sơ; Bộ Giáo dục và Đào tạo: 06 hồ sơ; Bộ Y tế: 13 hồ sơ; Bộ Tư pháp: 102 hồ sơ).

2.3. Phát triển Dữ liệu số:

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; 100% hồ sơ giải quyết được số hóa, lưu trữ và khai thác trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

- Khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thu nhận 27763/36593 hồ sơ định danh điện tử cá nhân mức 2, đã kích hoạt 26322/36593 tài khoản, đạt tỷ lệ 75,8%; 57/67 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký định danh điện tử tổ chức, đạt tỷ lệ 85,07%.

- Triển khai tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID; đến nay, đã tích hợp Số sức khỏe điện tử đối với 20889/36593 tài khoản (đạt 57,1%); tích hợp 5844/36593 tài khoản an sinh xã hội (đạt 15,9%); tích hợp 7418/36593 tài khoản giấy phép lái xe, đạt tỷ lệ 20,3%.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống của Đảng, chính quyền với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

2.4 Nguồn nhân lực số

- Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố, Đảng ủy, UBND đặc khu đã phân công, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và chính quyền. Trong đó, Văn phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực tham mưu về cải cách hành chính và chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực tham mưu về cải cách hành chính và chuyển đổi số khối chính quyền.

- Trên địa bàn đặc khu có 386 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và 11 thành viên Tổ ứng cứu công nghệ, nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các ứng dụng số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử; đồng thời trực tiếp hỗ trợ người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học; tổ chức giảng dạy kỹ năng số cho học sinh phù hợp quy định của Bộ Giáo dục và Đào

tạo; lồng ghép nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các môn học và hoạt động giáo dục.

2.5. Kinh tế số

- Đẩy mạnh, khuyến khích các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ, chợ dân sinh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; đến nay, có khoảng trên 70% hộ kinh doanh sử dụng mã QR, chuyển khoản trong giao dịch.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và hộ kinh doanh cá thể quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, mạng xã hội, từng bước tham gia các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hướng dẫn người dân sử dụng ngân hàng số, ví điện tử và các hình thức thanh toán trực tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số ở cơ sở.

2.6. Xã hội số

- Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với hoạt động của các chi bộ, thôn, các đoàn thể; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên, học sinh.

- Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tạo tài khoản, sử dụng định danh điện tử, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, phòng chống lừa đảo công nghệ cao. Tính từ ngày 01/01/2026 đến nay, Tổ đã trực tiếp hỗ trợ trên 1.500 lượt công dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, từ khâu hướng dẫn đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ, tra cứu kết quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Đến nay, 100% các trường học THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn đặc khu sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu các khoản thu; 1.662 đối tượng người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội trên địa bàn đặc khu đã được thực hiện chi trả qua tài khoản cá nhân, đạt tỷ lệ 100%.

- Xây dựng các nhóm Zalo, kênh thông tin số của các thôn để thông tin nhanh, chính xác, công khai các chủ trương, chính sách, TTHC, lịch làm việc, bảo đảm dân biết, dân bàn, dân giám sát trên môi trường số.

2.7. An toàn thông tin

- Triển khai rà soát hạ tầng an toàn thông tin, triển khai các giải pháp bảo mật, tường lửa tại cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể đặc khu, bảo đảm phù hợp các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, quản lý tài khoản, mật khẩu; tăng cường sao lưu dữ liệu, sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản trên môi trường mạng, hạn chế rủi ro mất an toàn thông tin.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Công tác phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bước đầu được quan tâm triển khai; UBND đặc khu đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/01/2026 Thực hiện xây dựng và triển khai lộ trình đổi mới công nghệ đối với các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Hải Phòng đến năm 2035 trên địa bàn đặc khu Cát Hải; khuyến khích ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, giáo dục và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục phối hợp với Sở khoa học và Công nghệ thành phố triển khai hỗ trợ bảo hộ, quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm như Dê núi đảo Cát Bà, Cam Gia Luận, Cua Phù Long, Mắm tôm Cát Hải trên địa bàn đặc khu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Đầu năm 2026, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn đặc khu đạt được một số kết quả tích cực. Hạ tầng số, nền tảng số tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; vùng phủ sóng viễn thông được mở rộng; hạ tầng mạng nội bộ, phòng họp số từng bước được hoàn thiện. Trung tâm phục vụ hành chính công được trang bị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nhu cầu của Nhân dân, tổ chức trên địa bàn. Chính quyền số được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 100%; hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử ngày càng đi vào nền nếp, kỷ cương. Nguồn nhân lực số được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kinh tế số, xã hội số có chuyển biến tích cực; thanh toán không dùng tiền mặt được mở rộng; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh từng bước được thúc đẩy, nhất là trong các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của địa phương. Các cơ sở giáo dục triển khai giáo dục STEM, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, góp phần nâng cao kỹ năng số cho học sinh. Nhận thức và thói quen sử dụng dịch vụ số, giao dịch điện tử của người dân từng bước được hình thành, góp phần xây dựng nền tảng xã hội số trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW Quý I/2026 trên địa bàn đặc khu vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cụ thể:

- Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế; một số trang thiết bị công nghệ thông tin khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tiếp nhận từ huyện và xã hiện không đồng bộ, một số trang thiết bị đã hết khấu hao sử dụng, cấu hình thấp, thiếu đồng bộ; nguồn kinh phí dành cho đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối giữa Trung ương, thành phố và đặc khu chưa được triển khai đầy đủ, đồng bộ; việc liên thông, chia sẻ dữ liệu trong xử lý công việc còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết nhiệm vụ (*dữ liệu hệ thống đất đai*).

- Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đôi khi gặp sự cố kết nối, gián đoạn. Một số phần mềm hoạt động chưa đồng bộ, ảnh hưởng phần nào đến tiến độ xử lý văn bản và nhiệm vụ chuyên môn.

- Công tác tiếp nhận, phát hành và xử lý văn bản giữa cơ quan Đảng - chính quyền - MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đang được thực hiện trên các nền tảng, ứng dụng khác nhau; việc liên thông, kết nối hệ thống chưa thống nhất, đôi lúc bị gián đoạn.

- Công tác thông tin, báo cáo từ Đảng ủy, HĐND, UBND và các đoàn thể chính trị - xã hội tới các chi bộ, thôn còn gặp khó khăn do khả năng tiếp cận và khai thác nền tảng số ở cơ sở chưa đồng đều; nhiều thôn thiếu trang thiết bị và hạ tầng CNTT, trong khi kỹ năng ứng dụng, khả năng tiếp cận công nghệ của cán bộ cơ sở còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ có trình độ CNTT, khoa học, công nghệ còn thiếu; chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ trong các cơ quan nhà nước còn hạn chế, khó khăn trong việc thu hút nhân lực có chuyên môn sâu, chất lượng cao phục vụ công tác chuyển đổi số tại địa phương.

- Công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tại các phòng chuyên môn có nội dung còn chậm so với quy định. Các chỉ số đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã được cải thiện, song vẫn xếp hạng ở vị trí thấp so với các phường, xã, đặc khu: Chỉ số công khai, minh bạch đạt 18/18 điểm; tiến độ giải quyết công việc đạt 19,96/20 điểm; dịch vụ công trực tuyến đạt 10/10 điểm, thanh toán trực tuyến đạt 10/10 điểm; chỉ số hài lòng đạt 18/18 điểm; tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 21,94/22 điểm; số lượng phản ánh, kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia 07 phản ánh kiến nghị; đánh giá thứ hạng cải cách hành chính (nhóm các xã, phường trên địa bàn thành phố) đến 10/5/2026: 7/114.

- Công tác thông tin, báo cáo, tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị của các ngành, cơ quan, đơn vị còn chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa thực sự chủ động, tích cực trong tiếp cận, sử dụng các tiện ích số; thói quen làm việc, giao dịch trên môi trường số còn hạn chế; việc chuyển đổi phương thức làm việc sang môi trường số chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động của Thành ủy, Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 10/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến 100% cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ; nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ theo Chương trình hành động, Kế hoạch của Thành ủy, Đảng ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình công tác năm 2026 và Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày

23/3/2026 của Ban Chỉ đạo về điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 (*kèm theo phụ lục*). Duy trì chế độ thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ; cập nhật đảm bảo tiến độ trên các hệ thống thông tin, giám sát thực hiện Nghị quyết theo yêu cầu của Trung ương, Thành ủy.

3. Rà soát, xây dựng và quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu của Đảng ủy, chính quyền và đoàn thể; bảo đảm kết nối, tích hợp với nền tảng quản lý chung của thành phố, đáp ứng yêu cầu thống nhất, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng ứng dụng số và triển khai hiệu quả số tay đảng viên điện tử. Triển khai 4 thủ tục hành chính của Đảng trên công dịch vụ công Quốc gia đảm bảo tiến độ, kế hoạch của Trung ương, Thành ủy.

4. Duy trì và vận hành hiệu quả phòng họp số, chữ ký số và hệ thống điều hành tác nghiệp của cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá công việc đối với cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức theo KPI. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tham mưu, tổng hợp, tra cứu, thống kê; nghiên cứu, đề xuất triển khai trợ lý ảo AI hỗ trợ người dân, cán bộ, đảng viên và chi bộ cơ sở trong giải quyết thủ tục hành chính và các nghiệp vụ công tác Đảng.

5. Tiếp tục rà soát, nâng cấp và đầu tư hạ tầng CNTT, hạ tầng mạng, phần mềm chuyên dụng tại cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội theo yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin của Đảng và Nhà nước trong môi trường số. Lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của đặc khu đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

6. Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng điểm; huy động nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo mục tiêu đến năm 2030, thực hiện bố trí dự toán chi ngân sách 3% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

7. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ mới cho cán bộ, công chức. Bố trí, sắp xếp và đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn về CNTT, khoa học - công nghệ để đảm nhiệm công tác chuyên trách về chuyển đổi số tại địa phương.

8. Chỉ đạo quyết liệt, triển khai hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc quyết liệt các nhiệm vụ được giao, chủ động hướng dẫn các tổ công nghệ số tổ chức thực hiện; tăng cường các lực lượng trẻ, lực lượng thanh niên, giáo viên trong hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu

thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND thành phố quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại đặc khu; hỗ trợ tập huấn chuyên sâu cho lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đề nghị UBND thành phố sớm hoàn thiện, đồng bộ hóa các hệ thống phần mềm dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa Trung ương - thành phố - đặc khu.

Trên đây là Báo cáo của Ban chỉ đạo UBND đặc khu về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu Cát Hải./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy,
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Văn phòng Đảng ủy đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VH-XH.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Vũ Hữu Vững**